TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày:10-7-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ánh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn ThA N, sinh năm 2002; nơi cư trú Ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1954 (còn sống) và bà Lê Thị N, sinh năm: 1956 (còn sống); gia đình có 04 A chị em, bị cáo là con nhỏ nhất gia đình; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bị hại:*

1. Ngô Thái A, sinh năm 2016.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 và A Ngô Thái H1, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. (Chị H và A H1 có mặt tại phiên Tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ngô Thái A là Luật sư Ngô Thị ThA - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại phiên tòa)

2. Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2000 (vắng mặt có đơn)

Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn MT, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn ThA N có giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo tH trú tại ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và làm nhân viên tại cửa hàng xe máy Tân K ở khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Vào chiều ngày 08/10/2023, bị cáo N đến dự tiệc tại nhà người bạn làm chung tại cửa hàng Tân K ở xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và có uống bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 66M1-672.82 từ xã Láng Biển để về nhà, tại thời điểm này, trời đang có mưa. Khi bị cáo điều khiển xe di chuyển đến tuyến đường Hồ Chí Minh, Km 2302+950, đoạn thuộc ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười theo hướng từ xã Mỹ Đông đi thị trấn Mỹ An, do điều khiển xe với tốc độ nhA (bị cáo khai từ 60 -70km/h), thiếu chú quan sát nên đã không kịp thời phát hiện, xử lý tránh xe mô tô Vision, biển số 66G1-154.15 do bị hại Nguyễn Thị Thúy K điều khiển, chở phía sau là bị hại Ngô Thái A (sinh năm 2016) đang dừng cặp lề đường bên phải, cùng chiều theo hướng di chuyển của xe do bị cáo điều khiển. Từ lỗi vi phạm trên, dẫn đến phần bánh xe phía trước do bị cáo điều khiển đã đụng trúng vào phần phía sau bên trái xe do bị hại K điều khiển làm cả hai xe và người trên hai xe ngã xuống đường. Hậu quả, bị hại Thái A bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười cấp cứu, sau đó chuyển đến các bệnh viện tuyến trên điều trị và hiện tại vẫn còn tiếp tục điều trị phục hồi chức năng do bị liệt nửa thân người; bị cáo N bị thương tích được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị, bị hại K bị sây sát nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường bị xáo trộn trong quá trình cấp cứu người bị thương, điều tiết giao thông. Hiện trường trên tuyến đường Hồ Chí Minh, Km 2302+950 thuộc ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng; đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường đứt quảng màu vàng phân chia phần đường; mặt đường có vạch sơn màu trắng nét liền nằm dọc sát hai lề đường chạy song song với vạch kẻ tim đường, là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 6,30m. Lấy mép đường bên phải theo chiều lưu thông từ xã Mỹ Đông đi thị trấn Mỹ An làm mép đường chuẩn. Xác định vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 66M1-672.82 và xe mô tô biển số biển số 66G1-154.15 nằm ở

phần đường bên phải hướng từ xã Mỹ Đông đi thị trấn Mỹ An, tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 0,55m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPYĐT ngày 21/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Thái A là 74% tại thời điểm giám định.

Đối với Nguyễn Thị Thúy K chỉ bị sây sát nhẹ, không để lại thương tích, K từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo N có nồng độ cồn trong máu 126.06mg/dl.

Như vậy, kết quả điều tra chứng minh được nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do bị cáo Nguyễn ThA N điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đã thiếu chú ý quan sát dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66M1-672.82, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Nguyễn ThA N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 66G1-154.15, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66G1-154.15 do ông Nguyễn Văn Phán đứng tên và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Thị Thúy K. Đối với xe mô tô biển số 66G1-154.15 ông Phán đã cho K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét không cần thiết tạm giữ cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho K.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A là ông Ngô Thái H1, bà Nguyễn Thị Thu H (cha, mẹ ruột) yêu cầu bị cáo bồi tH tiền chi phí điều trị đến ngày 11/6/2024 là 108.092.000 đồng, tiền ngày công lao động cho 01 người nuôi bệnh đến ngày 11/6/2024 là 61.750.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 90.000.000 đồng, tổng cộng là 259.842.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi tH tiền chi phí điều trị đến ngày 11/6/2024 là 108.092.000 đồng, tiền ngày công lao động cho 01 người nuôi bệnh đến ngày 11/6/2024 là 61.750.000 đồng, đối với tiền tổn thất tinh thần đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện bị cáo đã bồi tH được số tiền 27.500.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66G1-154.15 bị hư hỏng, bị cáo N và bị hại K đã thỏa thuận sửa chữa xe xong và K không có yêu cầu bồi tH gì khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Nguyễn ThA N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTM ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Viện

kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn ThA N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội dA: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn ThA N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn ThA N từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

+Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Ghi nhận sự tự nguyện bồi tH giữa bị cáo Nguyễn ThA N và đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A, buộc bị cáo Nguyễn ThA N bồi tH cho đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A tiền chi phí điều trị cho bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại tính đến ngày 10/7/2024 là 180.807.400 đồng, bồi tH tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng (50 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng); tổng cộng bồi tH 297.807.400 đồng (hiện bị cáo đã bồi tH được số tiền 27.500.000 đồng). Cho nên, buộc bị cáo Nguyễn ThA N bồi tH tiếp cho đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A số tiền 270.307.400 đồng (gồm tiền chi phí điều trị cho bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn ThA N 01 giấy phép lái xe hạng A1.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66M1-672.82 và giấy đăng ký xe của bị cáo Nguyễn ThA N để đảm bảo thi hành án.

-Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn ThA N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn ThA N nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của bị cáo, người đại diện của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Thúy K, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đối với bị hại Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt có lý do, nhưng đã có lời khai của người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn ThA N khai: Bị cáo N đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66M1-672.82 tham gia giao thông nhưng đã thiếu chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 5 điều 4 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008; dẫn đến gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 66G1-145.15 do chị Nguyễn Thị Thúy K điều khiển, hậu quả làm bị hại Ngô Thái H1 đi cùng xe với chị K bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74% tại thời điểm giám định, bị hại K bị sây sát nhẹ, xe mô tô biển số 66G1-145.15 bị hư hỏng. Vụ án xảy ra vào ngày 08/10/2023 tại ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường bị xáo trộn trong quá trình cấp cứu người bị thương, điều tiết giao thông. Hiện trường trên tuyến đường Hồ Chí Minh, Km 2302+950 thuộc ấp 5, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng; đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường đứt quảng màu vàng phân chia phần đường; mặt đường có vạch sơn màu trắng nét liền nằm dọc sát hai lề đường chạy song song với vạch kẻ tim đường, là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 6,30m. Lấy mép đường bên phải theo chiều lưu thông từ xã Mỹ Đông đi thị trấn Mỹ An làm mép đường chuẩn. Xác định vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 66M1-672.82 và xe mô tô biển số biển số 66G1-154.15 nằm ở phần đường bên phải hướng từ xã Mỹ Đông đi thị trấn Mỹ An, tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 0,55m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPYĐT ngày 21/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Thái A là 74% tại thời điểm giám định.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo N có nồng độ cồn trong máu 126.06mg/dl.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Nguyễn ThA N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

*"**Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)……;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;"

[5] Xét, nguyên nhân xãy ra tai nạn là do bị cáo Nguyễn ThA N điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đã thiếu chú ý quan sát dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang có chiều hướng gia tăng.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo Nguyễn ThA N đã tự nguyện bồi tH thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy K chỉ bị sây sát nhẹ, không để lại thương tích, K từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện bồi tH giữa bị cáo Nguyễn ThA N, với đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A. Buộc bị cáo Nguyễn ThA N bồi tH cho đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A số tiền 270.307.400 đồng (gồm tiền chi phí điều trị cho bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần).

[11] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn ThA N bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại; có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn ThA N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ThA N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi tH giữa bị cáo Nguyễn ThA N, với đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A. Buộc bị cáo Nguyễn ThA N bồi tH cho đại diện theo pháp luật của bị hại Ngô Thái A số tiền 270.307.400 đồng (gồm tiền chi phí điều trị cho bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại, tiền tổn thất tinh thần).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn ThA N 01 giấy phép lái xe hạng A1.

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66M1-672.82 và giấy đăng ký xe của bị cáo Nguyễn ThA N để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn ThA N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.515.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn ThA N, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc